

Số liệu về quan trắc không khí tháng 6
(từ ngày 16/05/2024 đến ngày 15/06/2024)

1. Trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh khu vực huyện Đồng Phú

❖ Kết quả quan trắc các thông số khí tượng

Ngày tháng	Độ ẩm	Nhiệt độ	Áp suất	Tốc độ gió	Hướng gió	Lượng mưa	Bức xạ mặt trời
	%rH	°C	hPa	Km/h	o	mm	W/m ²
16/05/2024	82,06	28,41	997,61	1,95	145,48	0,24	251,9
17/05/2024	81,13	29,16	997,76	1,97	115,73	0,04	251,77
18/05/2024	89,43	27,56	998,10	1,43	123,37	0,00	139,47
19/05/2024	--	--	--	--	--	--	--
20/05/2024	79,61	29,58	995,73	2,33	163,53	0,00	370,07
21/05/2024	88,12	27,01	997,06	1,62	153,35	1,63	152,56
22/05/2024	80,30	29,39	997,01	1,50	116,01	0,00	259,04
23/05/2024	87,10	28,44	998,08	1,28	106,76	0,13	196,93
24/05/2024	96,36	26,56	998,03	1,06	83,20	0,00	60,71
25/05/2024	78,34	30,14	997,07	2,01	138,70	0,03	249,19
26/05/2024	76,75	29,69	998,16	2,00	178,77	0,00	269,66
27/05/2024	77,09	30,89	996,81	2,14	183,83	0,00	265,19
28/05/2024	90,69	28,11	996,98	1,42	151,46	0,30	97,44
29/05/2024	91,75	27,90	996,27	1,04	83,00	0,02	106,95
30/05/2024	87,35	28,19	996,51	2,03	159,07	0,14	184,09
31/05/2024	91,85	26,95	998,14	1,70	134,33	0,70	144,22
01/06/2024	84,18	28,40	999,37	1,47	143,54	0,00	201,02
02/06/2024	79,71	29,51	999,93	2,00	196,40	0,00	182,23
03/06/2024	74,20	30,41	998,17	1,88	176,09	0,00	235,96
04/06/2024	73,32	30,85	997,51	1,73	165,96	0,00	129,38
05/06/2024	86,85	28,78	998,46	2,12	157,12	0,02	141,13
06/06/2024	77,97	29,95	998,54	1,57	125,07	0,00	259,72
07/06/2024	84,67	28,28	998,06	1,79	145,01	1,53	230,21
08/06/2024	83,87	28,05	996,46	1,87	176,39	0,12	258,62
09/06/2024	92,73	26,53	996,46	1,68	160,25	0,27	139,06
10/06/2024	82,64	27,76	998,43	1,59	143,04	0,00	182,15
11/06/2024	78,06	28,95	999,50	1,84	178,21	0,06	207,47
12/06/2024	81,06	28,97	999,28	2,14	178,85	0,89	33,28
13/06/2024	80,88	29,40	997,72	2,01	135,10	0,00	160,81
14/06/2024	84,90	28,94	997,80	1,46	154,94	0,00	270,96
15/06/2024	82,25	29,13	995,31	1,71	137,79	0,03	93,93

❖ Kết quả quan trắc các thông số chất lượng không khí

Ngày tháng	Bụi PM _{2,5}	Bụi PM ₁₀	Bụi TSP	O ₃	SO ₂	NO ₂	CO
	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³
16/05/2024	4,93	9,32	13,07	7,01	12,65	8,73	367,42
17/05/2024	4,88	8,84	12,18	6,82	12,73	6,85	426,06
18/05/2024	4,63	8,33	11,26	1,83	13,00	5,27	429,52
19/05/2024	--	--	--	--	--	--	--
20/05/2024	4,91	7,07	8,66	17,66	13,31	3,84	356,73
21/05/2024	3,57	6,12	8,17	14,65	13,57	6,16	392,65
22/05/2024	5,97	8,82	11,12	14,75	13,92	4,59	405,71
23/05/2024	5,47	7,90	9,37	8,48	14,28	3,87	320,75
24/05/2024	6,49	12,12	14,73	0,37	15,43	4,02	641,83
25/05/2024	3,67	8,04	12,62	7,16	14,42	4,63	317,21
26/05/2024	7,68	16,88	26,99	11,43	14,50	8,99	455,76
27/05/2024	7,13	15,31	26,09	8,40	14,84	7,78	453,18
28/05/2024	8,00	12,39	15,94	4,31	15,39	8,10	499,38
29/05/2024	11,03	16,56	20,51	1,48	15,63	8,74	652,82
30/05/2024	7,41	13,02	18,12	3,62	17,68	4,75	419,64
31/05/2024	4,16	8,06	10,51	5,07	18,00	3,33	309,67
01/06/2024	3,40	7,33	10,34	7,30	17,63	4,01	312,66
02/06/2024	5,82	10,77	15,46	3,87	18,10	9,53	507,76
03/06/2024	10,35	18,03	25,40	7,05	18,13	11,52	634,21
04/06/2024	10,54	21,04	33,27	15,17	18,01	13,22	465,34
05/06/2024	6,46	12,54	18,27	6,27	18,34	5,26	377,99
06/06/2024	7,70	17,64	28,39	6,39	18,50	6,09	418,64
07/06/2024	7,96	15,13	22,33	5,50	18,82	5,55	420,71
08/06/2024	7,31	11,97	15,24	4,61	19,18	6,87	437,66
09/06/2024	3,69	6,96	8,55	3,68	19,36	2,21	252,29
10/06/2024	6,40	10,40	13,05	5,11	19,33	3,96	342,87
11/06/2024	6,49	10,32	13,32	8,80	19,59	9,97	377,90
12/06/2024	5,53	9,83	13,94	6,05	20,16	9,05	375,02
13/06/2024	6,30	10,73	13,89	3,92	19,80	8,96	657,70
14/06/2024	7,63	12,44	16,71	2,81	20,04	5,86	520,56
15/06/2024	7,97	13,48	18,51	5,16	19,81	7,05	525,2

❖ Chỉ số chất lượng (WQI) không khí xung quanh tại khu vực huyện Đồng Phú

Ngày tháng	Kết quả	Chất lượng không khí
16/05/2024	13	Tốt
17/05/2024	15	Tốt
18/05/2024	9	Tốt
19/05/2024	--	--
20/05/2024	12	Tốt

21/05/2024	11	Tốt
22/05/2024	13	Tốt
23/05/2024	11	Tốt
24/05/2024	13	Tốt
25/05/2024	8	Tốt
26/05/2024	17	Tốt
27/05/2024	15	Tốt
28/05/2024	16	Tốt
29/05/2024	22	Tốt
30/05/2024	15	Tốt
31/05/2024	8	Tốt
01/06/2024	7	Tốt
02/06/2024	12	Tốt
03/06/2024	21	Tốt
04/06/2024	21	Tốt
05/06/2024	13	Tốt
06/06/2024	18	Tốt
07/06/2024	16	Tốt
08/06/2024	15	Tốt
09/06/2024	8	Tốt
10/06/2024	13	Tốt
11/06/2024	13	Tốt
12/06/2024	11	Tốt
13/06/2024	13	Tốt
14/06/2024	15	Tốt
15/06/2024	17	Tốt

2. Trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh khu vực thị xã Chơn Thành

❖ Kết quả quan trắc các thông số chất lượng không khí

Ngày tháng	Bụi PM _{2,5}	Bụi PM ₁₀	Bụi TSP	NO ₂	CO
	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³
16/05/2024	48,53	64,66	82,32	13,12	622,09
17/05/2024	68,61	82,86	96,93	12,71	679,48
18/05/2024	51,81	64,72	78,44	12,66	590,66
19/05/2024	56,43	67,68	77,10	11,28	532,93
20/05/2024	52,14	63,40	74,50	12,28	484,89
21/05/2024	86,85	103,19	117,91	15,09	640,26
22/05/2024	124,49	144,61	159,21	14,49	856,94
23/05/2024	114,43	131,69	146,31	15,29	803,97
24/05/2024	272,83	302,81	319,28	17,01	1351,42
25/05/2024	45,13	56,41	66,69	12,89	578,99
26/05/2024	21,69	30,02	38,64	11,27	546,82
27/05/2024	58,84	69,72	81,21	11,90	590,13
28/05/2024	11,49	14,64	19,37	11,09	632,27
29/05/2024	15,86	19,46	23,34	11,27	956,57

Ngày tháng	Bụi PM _{2,5}	Bụi PM ₁₀	Bụi TSP	NO ₂	CO
	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³	µg/Nm ³
30/05/2024	36,69	42,37	48,91	9,13	663,71
31/05/2024	2,10	2,67	3,22	9,28	575,69
01/06/2024	1,55	2,22	3,52	12,25	473,40
02/06/2024	29,38	32,49	34,66	10,75	615,19
03/06/2024	7,34	9,64	11,77	10,44	682,22
04/06/2024	0,22	1,16	2,93	11,13	601,34
05/06/2024	3,04	4,20	4,98	9,38	626,96
06/06/2024	1,81	2,40	2,80	11,26	651,36
07/06/2024	2,96	5,12	10,92	7,20	538,10
08/06/2024	1,45	2,21	2,76	9,86	589,32
09/06/2024	35,43	49,87	63,88	7,74	552,85
10/06/2024	55,60	71,38	86,96	7,67	573,85
11/06/2024	63,43	82,73	103,17	13,20	691,24
12/06/2024	38,53	55,05	70,46	9,06	508,15
13/06/2024	34,22	51,59	68,99	12,23	841,40
14/06/2024	52,65	74,70	93,15	7,68	524,91
15/06/2024	74,68	91,2	104,96	11,12	688,11

3. Trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh khu vực thành phố Đồng Xoài

❖ Kết quả quan trắc các thông số khí tượng

Ngày tháng	Độ ẩm	Nhiệt độ	Áp suất	Tốc độ gió	Hướng gió	Lượng mưa	Bức xạ mặt trời
	%rH	°C	hPa	Km/h	o	mm	W/m ²
16/05/2024	80,73	28,44	998,52	2,08	147,18	0,99	266,19
17/05/2024	79,48	29,29	998,52	2,15	132,55	0,06	249,68
18/05/2024	79,54	29,23	996,85	2,47	133,06	0,54	246,61
19/05/2024	81,31	28,92	996,12	1,90	104,87	0,75	205,64
20/05/2024	82,45	28,06	995,98	2,34	100,94	0,60	204,07
21/05/2024	87,43	26,98	997,22	1,47	126,56	2,74	116,28
22/05/2024	76,75	29,76	997,14	2,06	111,66	0,01	233,77
23/05/2024	84,10	28,72	997,34	1,60	87,07	0,36	189,15
24/05/2024	91,32	27,21	997,98	1,27	62,55	0,00	103,55
25/05/2024	74,23	30,67	997,31	2,22	110,61	0,02	259,26
26/05/2024	73,96	29,99	998,72	1,98	148,85	0,02	221,25
27/05/2024	72,99	31,47	996,89	1,84	125,61	0,00	241,69
28/05/2024	87,41	28,57	997,15	1,45	104,18	0,40	84,67
29/05/2024	88,26	28,21	996,91	1,43	124,76	0,05	87,07
30/05/2024	84,43	28,52	997,00	1,56	108,33	0,30	153,96
31/05/2024	91,93	26,74	998,33	1,93	104,66	0,74	140,86

Ngày tháng	Độ ẩm	Nhiệt độ	Áp suất	Tốc độ gió	Hướng gió	Lượng mưa	Bức xạ mặt trời
	%rH	°C	hPa	Km/h	o	mm	W/m ²
01/06/2024	80,69	28,85	999,73	1,40	76,27	0,00	223,77
02/06/2024	75,69	29,93	1000,57	2,40	193,53	0,00	224,58
03/06/2024	69,51	31,01	998,42	2,41	201,40	0,00	244,41
04/06/2024	68,86	31,50	997,91	1,88	138,10	0,00	260,70
05/06/2024	84,82	28,96	998,81	1,85	90,50	0,27	130,21
06/06/2024	76,80	30,22	999,06	2,16	183,86	0,06	246,71
07/06/2024	79,76	29,11	998,05	1,86	122,27	2,79	242,43
08/06/2024	79,45	28,50	997,07	2,04	147,69	0,07	213,04
09/06/2024	90,47	26,04	997,02	1,73	82,54	0,00	15,69
10/06/2024	80,11	28,13	998,78	1,49	100,81	0,05	155,29
11/06/2024	74,39	28,99	996,29	1,34	69,04	0,00	203,13
12/06/2024	77,26	29,30	999,81	1,87	139,61	0,77	234,23
13/06/2024	76,74	29,76	998,17	2,20	166,43	0,00	247,36
14/06/2024	80,97	29,36	997,96	1,58	133,18	0,00	297,04
15/06/2024	76,76	29,59	995,82	2,04	151,36	0,13	209,65

Nguồn: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.